TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2019/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 17 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Ông **Nguyễn Ngọc T,** Sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

* Bà **Phan Thị Mỹ L, S**inh năm: 1991.

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Tạm trú: Số 01 Đường L, tổ 195 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Mỹ L xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm

sống, tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên cải vả xích mích nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung, sống không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không ai có trách nhiệm gì đối với nhau. Nay ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Mỹ L xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Mỹ L xác định có 01 con là Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày: 30/9/2015. Ly hôn, ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Mỹ L thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Ngọc Kim C cho bà Phan Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 4/2019 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Mỹ L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Các vấn đề khác: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Mỹ L xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Mỹ L mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0007755 ngày 12/4/2019.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Mỹ L (Giấy chứng nhận kết hôn số 70, Quyển số 01/2015

ngày 15/9/2015, tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Mỹ L về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Nguyễn Ngọc Kim C, sinh ngày: 30/9/2015 cho bà Phan Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 4/2019 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Mỹ L xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Mỹ L xác định không có nợ chung.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyễn Ngọc T và bà Phan Thị Mỹ L mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0007755 ngày 12/4/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT